

# YOUR NAVIGATOR



NAVIGATE AUSTRALIA

+61 3 9112 1053

www.navigateaustralia.com

clients@navigateaustralia.com.au



## Tin Nổi Bật Khác

## CẬP NHẬT MỚI VỀ VISA SKILLS IN DEMAND (SID) SUBCLASS 482

Vào ngày 3/12, Chính Phủ Úc đã giới thiệu visa Skills in Demand (SID) Subclass 482, đồng thời điều chỉnh các yêu cầu liên quan đến đề cử visa Employer Nomination Scheme (Subclass 186) và đồng bộ hóa các nghĩa vụ bên bảo lãnh.

Tóm tắt các sửa đổi chính

- Visa Skills in Demand (SID)
- 3 dòng chính của visa SID
- Yêu Cầu Tiếng Anh
- Yêu Cầu Kinh Nghiệm Làm Việc
- Thông Báo Đối Với Người Giữ Visa TSS hiện tại
- Hiệụ Lực và các điều khoản chuyển tiếp

- Cập Nhật Về Phí Nộp Đơn (Visa Application Charge - VAC) cho Visa SID (Skills in Demand)
- Điều chỉnh về Nghĩa vụ Bảo Lãnh (Sponsorship Obligations)
- Quỹ Đào tạo Người lao động Úc (SAF) và visa SID
- Cập nhật về Visa Du lịch (Subclass 600) - Diện Du Lịch Thường Xuyên (Frequent Traveller Stream)
- Các Dự Luật Đã Được Phê Chuẩn Hoàng Gia

- Cập nhật về Danh sách Nghề Chính (Core Skills Occupation List - CSOL)
- Các Sửa Đổi Mới Về Visa Employer Nomination Scheme (Subclass 186)

[XEM THÊM →](#)



## CẬP NHẬT MỚI VỀ VISA SKILLS IN DEMAND (SID) SUBCLASS 482

Vào ngày 3/12, Chính Phủ Úc đã giới thiệu visa Skills in Demand (SID) Subclass 482, đồng thời điều chỉnh các yêu cầu liên quan đến đề cử visa Employer Nomination Scheme (Subclass 186) và đồng bộ hóa các nghĩa vụ bên bảo lãnh.

### Tóm tắt các sửa đổi chính:

#### 1. Visa Skills in Demand (SID)

- Visa SID (subclass 482) thay thế visa Temporary Skill Shortage (TSS).
- Các quy định hiện tại áp dụng cho visa TSS đã được cập nhật hoặc thay thế để phù hợp với visa SID.

#### 2. Ba dòng chính của visa SID

- **Specialist Skills stream**
  - Dành cho ứng viên có thu nhập tối thiểu \$135,000 và thuộc nhóm nghề ANZSCO (trừ các nhóm nghề 3, 7, 8 - bao gồm thợ thủ công, công nhân máy móc và lái xe).
  - Nhấn mạnh vào việc thu hút lao động kỹ năng cao nhằm mang lại lợi ích kinh tế lớn cho Úc.
- **Core Skills stream**
  - Dành cho ứng viên có thu nhập tối thiểu \$73,150 và thuộc **Core Skills Occupation List (CSOL)**.
  - Một số nghề không nằm trong CSOL có thể đủ điều kiện cho **Specialist Skills Stream** (nếu đáp ứng yêu cầu thu nhập) hoặc **Labour Agreement Stream**.
- **Labour Agreement stream**
  - Giữ nguyên các quy định từ visa TSS hiện tại, trong khi tiếp tục phát triển dòng **Essential Skills**

#### 3. Yêu cầu Tiếng Anh

- Visa Skills in Demand (SID) duy trì yêu cầu tiếng Anh giống như visa Medium-term stream của visa TSS, với IELTS tối thiểu 5.0 tổng điểm, không kỹ năng nào dưới 5.0, hoặc PTE tối thiểu 36 tổng điểm, không kỹ năng nào dưới 36, hoặc điểm tương đương từ các bài kiểm tra khác.
- Các bài kiểm tra được chấp nhận, thời hạn hiệu lực, và đối tượng được miễn kiểm tra Anh ngữ giống như visa TSS trước đây.

#### 4. Yêu Cầu Kinh Nghiệm Làm Việc

- Yêu cầu về kinh nghiệm làm việc của ứng viên trong tất cả các dòng visa SID đã **giảm từ 2 năm xuống 1 năm** làm việc toàn thời gian (hoặc tương đương với công việc bán thời gian hoặc tạm thời) **trong 5 năm trước ngày nộp đơn xin visa**.





## CẬP NHẬT MỚI VỀ VISA SKILLS IN DEMAND (SID) SUBCLASS 482

### 5. Cập nhật thu nhập tối thiểu

- Ngưỡng thu nhập tối thiểu cho Specialist Skills Stream và Core Skills Stream sẽ được **điều chỉnh hàng năm** vào ngày 1/7.

### 6. Thông Báo Đối Với Người Giữ Visa TSS hiện tại

- Có thể đổi sang nhà tuyển dụng mới nếu nghề nghiệp nằm trong CSOL hoặc đạt ngưỡng thu nhập của Specialist Skills Stream.
- Nếu không đủ điều kiện, ứng viên có thể tìm việc mới, nộp đơn xin visa khác, hoặc rời Úc.

### 7. Loại bỏ các dòng ngắn hạn và trung hạn của visa TSS (Short & Medium-Term Stream)

- Thay thế bằng Specialist Skills Stream và Core Skills Stream.

### 8. Hiệu Lực và các điều khoản chuyển tiếp

- Visa SID và các sửa đổi bắt đầu áp dụng từ 7 tháng 12, 2024.
- Các đơn xin visa TSS trước ngày này vẫn được xử lý theo các quy định cũ.
- Các đề cử TSS chưa có đơn xin visa tương ứng trước ngày 7 tháng 12 có thể được “liên kết” với visa SID trong thời gian hiệu lực 12 tháng kể từ khi đề cử được phê duyệt.

## CẬP NHẬT VỀ PHÍ NỘP ĐƠN (VISA APPLICATION CHARGE - VAC) CHO VISA SID (SKILLS IN DEMAND)

Phí nộp đơn cho visa **Subclass 482 (Skills in Demand)** hiện đã thay đổi, không còn phân biệt giữa các dòng **Short-term** và **Medium-term**, giờ đây chỉ có một mức phí nộp đơn duy nhất.

- **Phí nộp đơn cơ bản:** \$3,115
- **Phí bổ sung cho người nộp đơn từ 18 tuổi trở lên:** \$3,115
- **Phí bổ sung cho người nộp đơn dưới 18 tuổi:** \$780



## ĐIỀU CHỈNH VỀ NGHĨA VỤ BẢO LÃNH (SPONSORSHIP OBLIGATIONS)

- **Áp dụng** các nghĩa vụ bảo lãnh của visa TSS cho visa SID.
- Đơn vị bảo lãnh **không còn** nghĩa vụ đảm bảo người được bảo lãnh làm việc đúng ngành nghề sau khi họ nghỉ việc.
- Người giữ visa SID có tối đa **180 ngày mỗi lần** và **365 ngày tổng cộng** để tìm đơn vị bảo lãnh mới, nộp visa khác hoặc rời Úc.

## QUỸ ĐÀO TẠO NGƯỜI LAO ĐỘNG ÚC (SAF) VÀ VISA SID

Các sửa đổi trong **Nghị định Điều chỉnh Phí Quỹ Đào tạo Người lao động Úc (Skilling Australians Fund) đối với Visa Subclass 482 (Skills in Demand)** năm 2024 đã thay đổi các quy định về Quỹ Đào tạo Người lao động Úc (Skilling Australians Fund) năm 2018. Cụ thể, phí đóng góp cho đào tạo (training contribution charge) hiện đang áp dụng cho visa TSS (Temporary Skill Shortage) sẽ được áp dụng cho visa SID (Skills in Demand) từ ngày 7 tháng 12 năm 2024.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 7 tháng 12 năm 2024.

Để được tư vấn thêm về visa TSS hoặc SID, vui lòng liên hệ Navigate Australia qua [website](#), hoặc [email](#) để được hỗ trợ tốt nhất.

## CẬP NHẬT VỀ VISA DU LỊCH (SUBCLASS 600) - DIỆN DU LỊCH THƯỜNG XUYÊN (FREQUENT TRAVELLER STREAM)

- Từ ngày **07/12/2024**, công dân các nước ASEAN, bao gồm **Việt Nam**, sở hữu hộ chiếu đủ điều kiện có thể nộp đơn xin visa Subclass 600 diện du lịch thường xuyên (Frequent Traveller).
- Visa này có thời hạn tối đa **10 năm**, cho phép lưu trú tối đa **3 tháng/lần nhập cảnh**, và tổng thời gian **không** vượt quá **12 tháng trong 2 năm** (Thời gian cụ thể sẽ được ghi rõ trong thư cấp visa).
- Điều này tạo điều kiện lý tưởng cho những người có nhu cầu đi lại thường xuyên giữa Úc và Việt Nam với **mục đích du lịch, thăm thân hoặc công tác**.

## CÁC DỰ LUẬT ĐÃ ĐƯỢC PHÊ CHUẨN HOÀNG GIA

Các Dự Luật của Khối Thịnh Vượng Chung Được Phê Chuẩn Hoàng Gia Ngày 4/12/2024

### 1. Đạo luật Sửa đổi Luật Di trú 2024 (Migration Amendment Act 2024)

- Có hiệu lực từ ngày **5/12/2024**.

### 2. Đạo luật Sửa đổi Luật Di trú (Cấm Đồ Vật Trong Cơ Sở Giam Giữ Nhập Cư) 2024 (Migration Amendment (Prohibiting Items in Immigration Detention Facilities) Act 2024)

- Có hiệu lực vào ngày được chỉ định thông qua sắc lệnh hoặc mặc định là ngày **5/6/2025**.

### 3. Đạo luật Sửa đổi Luật Di trú (Loại bỏ và Các Biện pháp Khác) 2024 (Migration Amendment (Removal and Other Measures) Act 2024)

- Một số phần và phụ lục có hiệu lực từ ngày 4/12/2024, các phần còn lại có hiệu lực từ ngày **5/12/2024**.





## CẬP NHẬT VỀ DANH SÁCH NGHỀ CHÍNH (CORE SKILLS OCCUPATION LIST - CSOL)

Ngày 03.12.2024, Chính phủ Úc chính thức công bố danh sách ngành nghề mới có tên gọi Core Skills Occupation List (CSOL). Danh sách này là một trong các chiến lược nhằm cải cách hệ thống di trú tay nghề tạm thời, giúp Chính phủ thu hút nhóm ứng viên tay nghề đúng với nhu cầu của thị trường lao động.

### Core Skills Occupation List? Các dòng Visa áp dụng

- Core Skills Occupation List (CSOL) là danh sách gồm các ngành nghề được đánh giá là **các ngành nghề thiếu hụt và có nhu cầu cao tại Úc**. Danh sách này được xây dựng dựa trên các phân tích thị trường lao động và tham vấn các cơ quan liên quan thuộc Jobs and Skills Australia (JSA).
- CSOL là danh sách duy nhất, thay thế cho ba danh sách nghề nghiệp trước đây áp dụng cho visa TSS trước đây, đồng thời giúp đơn giản hóa quy trình xử lý hồ sơ visa.
  - CSOL gồm **456 nghề nghiệp**, giảm 125 nghề so với danh sách nghề nghiệp trong visa TSS, nhưng tăng thêm 189 nghề, mở ra lộ trình trực tiếp tới thường trú thông qua dòng TRT (Temporary Residence Transition) của visa Subclass 186.
  - CSOL có **thêm 16 nghề mới hoặc các nghề đã được thay đổi trong hệ thống ANZSCO**.
- **Kể từ 07.12.2024**, Core Skills Occupation List sẽ áp dụng cho các đương đơn nộp hồ sơ vào các dòng visa sau đây:
  - **Visa Skills in Demand (SID)**: dòng visa mới thay thế cho visa TSS (Temporary Skill Shortage) Visa – subclass 482.
  - **Visa 186 (Direct Entry stream)**

## MỘT VÀI THAY ĐỔI ĐÁNG CHÚ Ý CỦA DANH SÁCH CORE SKILLS OCCUPATION LIST

Đối với các đương đơn đang tìm kiếm cơ hội định cư tay nghề Úc, bạn cần nắm rõ các thay đổi lớn trong danh sách CSOL, cụ thể:

- Một số ngành **mới được bổ sung** vào danh sách: Childcare Worker, Hairdresser, Beauty Therapist, Retail Manager, Tour Guide, ...
- Một số ngành **bị loại** khỏi danh sách: Café and Restaurant Manager, Real Estate Representative, Graphic Designer, Chiropractor, Gardener (General), ...
- Các ngành phổ biến khác như Chef/Cook, Accountant/Auditor, IT **vẫn nằm trong danh sách**.

### Caveats (Điều kiện cần lưu ý):

- CSOL có **14 caveats**, trong khi danh sách TSS có 26 caveats.
- Nghị định này đưa ra các sửa đổi đối với các caveat:
  - Một caveat mới (caveat 14) được giới thiệu, áp dụng cho các nghề chỉ có thể được cấp trong khuôn khổ Cam kết Thương mại Quốc tế (ITO).
  - 12 caveats đã bị xóa hoặc kết hợp với các caveats tương tự. Các caveats này liên quan đến việc điều chỉnh ngưỡng thu nhập và việc giới hạn nghề nghiệp chỉ ở các khu vực vùng.

Các caveats này vẫn sẽ áp dụng cho tất cả các dòng visa SID, tương tự như cách chúng áp dụng cho tất cả các dòng visa TSS trước đây, và không chỉ giới hạn trong dòng Core Skills.

Thông tin về danh sách các Nghề nghiệp Kỹ năng Cốt lõi (CSOL) có thể tham khảo [tại đây](#).



## CÁC SỬA ĐỔI MỚI VỀ VISA EMPLOYER NOMINATION SCHEME (SUBCLASS 186)

### 1. Yêu cầu kinh nghiệm làm việc:

- Người giữ visa 482 **không cần** phải làm việc cho cùng **một nhà tuyển dụng** trong 2 năm trước khi nộp đơn xin visa Subclass 186. Miễn là họ đã làm việc ở vị trí đề cử của visa 482 trong 2 năm, họ có thể được **bảo lãnh bởi bất kỳ nhà tuyển dụng nào** để xin thường trú (PR) thông qua visa Subclass 186.

### 2. Linh hoạt cho một số ngành nghề:

- Các ngành nghề đặc biệt như **những người hành nghề y và giám đốc điều hành chuyên biệt** (medical practitioners and specific executives) sẽ tiếp tục có sự linh hoạt trong yêu cầu về kinh nghiệm làm việc.

### 3. Yêu cầu về Nghề nghiệp của Người Được Đề Cử

- Yêu cầu rằng **nghề nghiệp được đề cử cho visa Subclass 186 TRT phải trùng với nghề nghiệp ghi trên visa Subclass 457 hoặc 482 gần nhất vẫn được giữ nguyên**. Tuy nhiên, không còn yêu cầu mã ANZSCO 4 chữ số phải khớp với mã trong visa trước đó. Sự thay đổi này tạo ra sự linh hoạt lớn hơn, vì các cập nhật về mã nghề nghiệp hoặc nhóm ngành nghề trong ANZSCO sẽ không làm bất lợi cho người xin visa.

### 4. Quy định Mới về Bảo Lực Gia Đình Cho Phép Thành Viên Gia Đình Xin Thường Trú Độc Lập

- Hiện nay, có các **quy định về bảo lực gia đình** cho phép thành viên gia đình xin **thường trú độc lập khỏi người bảo lãnh chính** nếu có thể chứng minh bảo lực gia đình – tương tự như quy định về bảo lực gia đình trong visa Bảo lãnh vợ chồng (Subclass 820/801).

### 5. Yêu cầu về Bảo lãnh Thành viên Gia đình

- Yêu cầu thành viên gia đình của đương đơn chính phải được bao gồm trong đơn Bảo lãnh visa Subclass 186 theo quy định 5.19 **đã được loại bỏ**, tạo ra sự linh hoạt hơn trong việc bảo lãnh thành viên gia đình.

“  
**TRÊN ĐÂY LÀ NHỮNG TIN TỨC MỚI ĐÁNG CHÚ Ý VỀ NƯỚC ÚC TRONG THÁNG QUA. NẾU BẠN CẦN ĐƯỢC HỖ TRỢ DỊCH VỤ VISA ÚC, BẠN CÓ THỂ LIÊN HỆ VỚI NAVIGATE AUSTRALIA!**  
 ”